

DOI: 10.58490/ctjump.2026i101.4332

MỐI LIÊN QUAN GIỮA THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VÀ CHẤT LƯỢNG GIẤC NGỦ Ở SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Danh Thị Tú Trinh, Nguyễn Đăng Khoa, Trương Thị Mỹ Duyệt,
Nguyễn Tuấn Linh, Nguyễn Việt Phương*

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: nvphuong@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/11/2025

Ngày phản biện: 28/5/2026

Ngày duyệt đăng: 20/8/2026

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sử dụng điện thoại thông minh quá mức có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giấc ngủ, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu suất học tập của sinh viên. **Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá thực trạng sử dụng điện thoại thông minh và tìm hiểu mối liên quan của thói quen này với chất lượng giấc ngủ ở sinh viên Điều dưỡng - Hộ sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 323 sinh viên từ tháng 02/2025 đến 06/2025. Sử dụng điện thoại thông minh quá mức và chất lượng giấc ngủ được đánh giá qua hai thang đo chuẩn hóa là SAS-SV và PSQI, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Jamovi phiên bản 2.7.33. **Kết quả:** Thâm niên sử dụng điện thoại thông minh của sinh viên đạt $7,93 \pm 2,81$ năm với thời gian sử dụng trung bình là $6,81 \pm 3,53$ giờ/ngày. Đáng chú ý, 82,7% sinh viên có thói quen dùng điện thoại thông minh trước khi ngủ và 46,7% sử dụng quá mức. Tỷ lệ sinh viên có chất lượng giấc ngủ kém ghi nhận ở mức cao (53,8%). Phân tích thống kê chỉ ra chất lượng giấc ngủ kém có mối liên quan có ý nghĩa với số năm sử dụng, mục đích sử dụng, thói quen sử dụng ĐTTM trước khi ngủ và điểm số SAS-SV ($p < 0,05$). **Kết luận:** Thực trạng lạm dụng điện thoại thông minh và tỷ lệ chất lượng giấc ngủ kém ở sinh viên Điều dưỡng - Hộ sinh đang ở mức đáng lo ngại. Cần triển khai các giải pháp nhằm cải thiện hành vi sử dụng điện thoại thông minh, đặc biệt là hạn chế tiếp xúc thiết bị trước khi ngủ, giúp nâng cao chất lượng giấc ngủ và năng lực học tập của sinh viên.

Từ khóa: Điện thoại thông minh, sử dụng điện thoại quá mức, chất lượng giấc ngủ, SAS-SV, PSQI.

ABSTRACT

THE RELATIONSHIP BETWEEN SMARTPHONE USE PATTERNS AND SLEEP QUALITY AMONG NURSING AND MIDWIFERY STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Danh Thi Tu Trinh, Nguyen Dang Khoa, Truong Thi My Duet,
Nguyen Tuan Linh, Nguyen Viet Phuong*

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Excessive smartphone use can negatively affect sleep quality, ultimately compromising students' health and academic performance. **Objectives:** To assess smartphone use patterns and examine their relationship with sleep quality among nursing and midwifery students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 323 students from February to June 2025. Excessive smartphone use and sleep quality were evaluated using two validated scales: the Smartphone Addiction Scale – Short Version (SAS-SV) and the Pittsburgh Sleep Quality Index (PSQI). Data were analyzed using Jamovi software (version 2.7.33). **Results:** Students reported an average duration of smartphone

ownership of 7.93 ± 2.81 years, with daily usage averaging 6.81 ± 3.53 hours. Notably, 82.7% of students routinely used smartphones before bed, and 46.7% met the criteria for excessive use. The prevalence of poor sleep quality was high at 53.8%. Statistical analysis revealed that poor sleep quality was significantly associated with years of smartphone use, primary usage purpose, bedtime smartphone habits, and SAS-SV scores ($p < 0.05$). **Conclusion:** Excessive smartphone use and poor sleep quality are alarmingly prevalent among nursing and midwifery students. Targeted interventions are needed to promote healthier smartphone habits, particularly limiting screen time before sleep, to improve sleep quality and academic performance.

Keywords: Smartphone, excessive smartphone use, sleep quality, SAS-SV, PSQI.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điện thoại thông minh ngày càng trở thành phương tiện không thể thiếu trong học tập, giao tiếp và giải trí của sinh viên. Tuy nhiên, việc sử dụng ĐTTM trong thời gian dài, đặc biệt trước khi đi ngủ hoặc sử dụng quá mức, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, trong đó chất lượng giấc ngủ là một trong những vấn đề được quan tâm. Chất lượng giấc ngủ tốt giúp duy trì sức khỏe thể chất, tinh thần, khả năng tập trung và hiệu quả học tập, đặc biệt đối với sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe [1], [2].

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã ghi nhận mối liên quan giữa việc sử dụng ĐTTM và chất lượng giấc ngủ. Thời gian sử dụng ĐTTM kéo dài, thói quen sử dụng ĐTTM trước khi ngủ và mức độ sử dụng ĐTTM cao có thể làm tăng nguy cơ suy giảm chất lượng giấc ngủ [3], [4]. Tuy nhiên, kết quả giữa các nghiên cứu còn chưa thống nhất và dữ liệu trên nhóm sinh viên điều dưỡng, hộ sinh tại Việt Nam vẫn còn hạn chế.

Tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, ĐTTM được sử dụng phổ biến trong học tập và sinh hoạt hằng ngày của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu tập trung đánh giá mối liên quan giữa mức độ sử dụng ĐTTM và chất lượng giấc ngủ ở nhóm đối tượng này. Vì vậy, nghiên cứu “Mối liên quan giữa mức độ sử dụng ĐTTM và chất lượng giấc ngủ ở sinh viên điều dưỡng, hộ sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ” được thực hiện nhằm cung cấp thêm bằng chứng khoa học phục vụ cho việc xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng giấc ngủ và sử dụng ĐTTM hợp lý trong sinh viên.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên điều dưỡng, hộ sinh hệ chính quy từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong thời gian từ tháng 2 đến tháng 6 năm 2025 và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Sinh viên điều dưỡng, hộ sinh hệ chính quy từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên tạm nghỉ học trong thời gian nghiên cứu, sinh viên không điền đầy đủ thông tin các câu hỏi trong phiếu khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Tất cả sinh viên đủ điều kiện chọn mẫu được đưa vào nghiên cứu. Tổng số sinh viên thuộc 2 ngành là 514 sinh viên. Nhóm nghiên cứu tiến hành mời tất cả sinh viên tham gia điền phiếu khảo sát sau khi được giải thích và đồng thuận. Kết quả có 323 phản hồi, đạt tỷ lệ 63%.

- **Nội dung nghiên cứu:** Đây là một phần kết quả của nhóm nghiên cứu trong đề tài phân tích mối tương quan giữa mức độ sử dụng điện thoại, hội chứng sợ thiếu ĐTTM và chất lượng giấc ngủ của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh. Trong phần này, nhóm chúng tôi chỉ đi sâu phân tích mối quan hệ giữa thực trạng sử dụng ĐTTM và chất lượng giấc ngủ gồm 2 phần:

Thực trạng và mức độ sử dụng ĐTTM: số năm sử dụng, số giờ sử dụng ĐTTM hàng ngày, mục đích sử dụng ĐTTM, sử dụng ĐTTM trước giờ ngủ.

Mức độ sử dụng điện thoại: đánh giá bằng thang đo SAS-SV gồm 10 câu hỏi với 6 mức điểm theo thang đo Likert từ 1 - rất không đồng ý đến 6 – rất đồng ý, thang đo do Kwon phát triển và đánh giá với hệ số Cronbach's alpha là 0,9 [5]. Phiên bản tiếng Việt của thang đo này cũng đã được xác nhận về tính nhất quán và hiệu lực đồng thời, với hệ số Cronbach's alpha đạt 0,919 [6]. Tổng điểm sau 10 câu dao động từ 10 đến 60 điểm. Sử dụng ĐTTM quá mức được chia theo 2 giới với điểm số từ 31 điểm trở lên đối với nam và 33 điểm trở lên đối với nữ.

Chất lượng giấc ngủ được đánh giá bằng bộ công cụ PSQI phát triển bởi các nhà nghiên cứu từ Đại học Pittsburgh, bộ câu hỏi được Việt hóa bởi Tô Minh Ngọc và cộng sự (2015) với độ tin cậy Cronbach alpha là 0,789 và được sử dụng nhiều trong các nghiên cứu trước [3]. Thang đo này bao gồm 19 mục tự báo cáo và 7 thành phần gồm: (1) chất lượng giấc ngủ, (2) độ trễ giấc ngủ, (3) thời gian thực tế ngủ, (4) hiệu quả thói quen ngủ, (5) rối loạn giấc ngủ, (6) sử dụng thuốc ngủ và (7) rối loạn hoạt động ban ngày. Tính tổng điểm sau 7 thành tố, do đó điểm dao động từ 0 đến 21 điểm, điểm càng cao chất lượng giấc ngủ càng kém, chất lượng giấc ngủ được đánh giá là kém khi tổng điểm ≥ 5 điểm, tốt khi tổng điểm < 5 điểm.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Thu thập số liệu trực tiếp thông qua bộ câu hỏi tự điền.

- **Phương pháp phân tích số liệu:** Số liệu thu thập được nhập và phân tích theo chương trình phần mềm Jamovi phiên bản 2.7.33 để mô tả tần suất (n), tỷ lệ (%) cho các biến định tính, trung bình (TB), độ lệch chuẩn (ĐLC) của các biến định lượng. Phép kiểm Mann-Whitney U, Kruskal-Wallis và phân tích tương quan Spearman được sử dụng để kiểm định mối liên quan giữa chất lượng giấc ngủ với thực trạng và mức độ sử dụng điện thoại, sử dụng ĐTTM quá mức.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu này đã được thông qua bởi Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ với số phiếu chấp thuận 24.071.SV/PCT-HĐĐĐ ngày 09 tháng 11 năm 2024.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

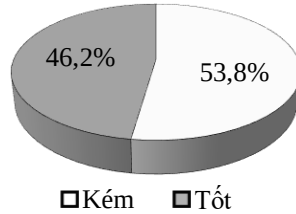
3.1. Thực trạng và mức độ sử dụng điện thoại thông minh của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh

Bảng 1. Thực trạng sử dụng điện thoại thông minh của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh (n = 323)

Đặc điểm			Đặc điểm		
n (%)			n (%)		
Số năm sử dụng ĐTTM (TB $\pm$ ĐLC): 7,93 $\pm$ 2,81			Số giờ sử dụng ĐTTM/ngày (TB $\pm$ ĐLC): 6,81 $\pm$ 3,53		
Mục đích sử dụng điện thoại thông minh	Học tập	54 (16,7)	Sử dụng ĐTTM trước ngủ	Có	267 (82,7)
	Mạng xã hội	36 (11,2)		Không	56 (17,3)
	Liên lạc	109 (33,7)	Mức độ sử dụng (TB $\pm$ ĐLC): 32,9 $\pm$ 8,1	Quá mức	151 (46,7)
	Chơi game	112 (34,7)		Không	172 (53,3)
	Khác	12 (3,7)			

Nhận xét: Sinh viên có thời gian sử dụng ĐTTM trung bình $7,93 \pm 2,81$ năm và $6,81 \pm 3,53$ giờ/ngày. Mục đích sử dụng ĐTTM chủ yếu là chơi game (34,7%) và liên lạc (33,7%). Đa số sinh viên có thói quen sử dụng ĐTTM trước khi ngủ (82,7%), trong đó 46,7% sinh viên được phân loại có mức độ sử dụng ĐTTM quá mức.

3.2. Chất lượng giấc ngủ ở sinh viên điều dưỡng, hộ sinh



Biểu đồ 1. Chất lượng giấc ngủ ở sinh viên điều dưỡng, hộ sinh (n=323)

Nhận xét: Có 53,8% sinh viên điều dưỡng, hộ sinh có chất lượng giấc ngủ kém (PSQI $\geq$ 5 điểm).

Bảng 2. Chất lượng giấc ngủ theo 7 thành tố của thang điểm PSQI (n = 323)

Thành tố	0 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
Chất lượng giấc ngủ chủ quan	116 (35,9)	156 (48,3)	38 (11,8)	13 (4,0)
Độ trễ giấc ngủ	105 (32,5)	132 (40,9)	67 (20,7)	19 (5,9)
Thời lượng giấc ngủ	166 (51,4)	106 (32,8)	37 (11,5)	14 (4,3)
Hiệu suất giấc ngủ	242 (74,9)	37 (11,5)	15 (4,6)	29 (9,0)
Rối loạn giấc ngủ	64 (19,8)	181 (56,0)	64 (19,8)	14 (4,4)
Sử dụng thuốc ngủ	273 (84,5)	17 (5,3)	15 (4,6)	18 (5,6)
Rối loạn hoạt động ban ngày	126 (39,0)	133 (41,2)	40 (12,4)	24 (7,4)

Nhận xét: Đa số sinh viên tự đánh giá chất lượng giấc ngủ chủ quan ở mức khá tốt (48,3%). Tuy nhiên, vẫn ghi nhận tỷ lệ đáng kể sinh viên có độ trễ giấc ngủ khá tệ (20,7%), rối loạn giấc ngủ khá tệ (19,8%) và rối loạn hoạt động ban ngày khá tệ (12,4%). Ngoài ra, 9,0% sinh viên có hiệu suất giấc ngủ ở mức tệ và 5,6% thường xuyên sử dụng thuốc ngủ, cho thấy một số khía cạnh của chất lượng giấc ngủ còn bị ảnh hưởng.

3.3. Mối liên quan giữa thực trạng sử dụng điện thoại thông minh với chất lượng giấc ngủ của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh

Bảng 3. Mối liên quan giữa thực trạng sử dụng điện thoại thông minh và chất lượng giấc ngủ của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh

Yếu tố		Chất lượng giấc ngủ	
		TB $\pm$ ĐLC	$U/\chi^2/r$ p
Số năm sử dụng điện thoại thông minh		-	$r=0,179$; $p=0,001$
Số giờ sử dụng điện thoại thông minh hàng ngày		-	$r=-0,02$; $p=0,724$
Mục đích sử dụng điện thoại thông minh	Học tập	$5,76 \pm 3,99$	$\chi^2=13,4$ $p=0,01$
	Mạng xã hội	$7,19 \pm 3,85$	
	Liên lạc	$4,94 \pm 3,2$	
	Chơi game	$4,69 \pm 3,17$	
	Khác	$6,08 \pm 3,87$	
Sử dụng điện thoại thông minh trước giờ ngủ	Có	$5,47 \pm 3,56$	$U=6334$ $p=0,071$
	Không	$4,39 \pm 3,11$	
Mức độ sử dụng điện thoại thông minh		-	$r=0,12$; $p=0,032$

Nhận xét: Chất lượng giấc ngủ có mối tương quan thuận yếu với số năm sử dụng ĐTTM ($r = 0,179$; $p = 0,001$) và mức độ sử dụng ĐTTM theo thang SAS-SV ($r = 0,12$; $p = 0,032$). Điểm PSQI trung bình khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các nhóm có mục đích sử dụng ĐTTM khác nhau ($\chi^2 = 13,4$; $p = 0,01$), trong đó nhóm sử dụng ĐTTM chủ yếu cho mạng xã hội có điểm PSQI cao nhất ($7,19 \pm 3,85$). Mặc dù nhóm sử dụng ĐTTM trước khi ngủ có điểm PSQI trung bình cao hơn nhóm không sử dụng ($5,47 \pm 3,56$ so với $4,39 \pm 3,11$), sự khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê ($p = 0,071$). Ngoài ra, số giờ sử dụng ĐTTM mỗi ngày không có mối tương quan với chất lượng giấc ngủ ($p = 0,724$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng sử dụng điện thoại thông minh của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh

Việc sử dụng ĐTTM đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của sinh viên, đặc biệt đối với nhóm ngành khoa học sức khỏe khi ĐTTM được sử dụng cho học tập, tra cứu tài liệu, giao tiếp và giải trí. Điều này góp phần làm gia tăng tần suất cũng như mức độ sử dụng ĐTTM trong sinh hoạt hằng ngày. Kết quả nghiên cứu tương đồng với Ngô Thị Huyền [3] và Đinh Hữu Hùng và cộng sự [7], cho thấy tình trạng sử dụng ĐTTM ở sinh viên ngày càng phổ biến. Thực trạng này đặt ra nhu cầu tăng cường giáo dục về sử dụng ĐTTM hợp lý nhằm hạn chế những ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe.

4.2. Chất lượng giấc ngủ của sinh viên điều dưỡng, hộ sinh

Chất lượng giấc ngủ của sinh viên vẫn là vấn đề đáng quan tâm do đặc thù học tập với cường độ cao, lịch học và thực hành lâm sàng kéo dài, dễ dẫn đến ngủ muộn hoặc ngủ không đủ giấc. Bên cạnh đó, áp lực học tập và các yếu tố tâm lý cũng có thể ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ. Kết quả nghiên cứu phù hợp với một số nghiên cứu trên sinh viên khối ngành sức khỏe trong và ngoài nước [3], [8], cho thấy việc cải thiện chất lượng giấc ngủ cần được xem là một nội dung quan trọng trong chăm sóc sức khỏe sinh viên.

4.3. Mối liên quan giữa mức độ sử dụng điện thoại thông minh và chất lượng giấc ngủ

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng giấc ngủ có liên quan đến số năm sử dụng điện thoại, mục đích sử dụng ĐTTM và mức độ sử dụng ĐTTM theo thang SAS-SV. Điều này cho thấy ảnh hưởng của ĐTTM đối với giấc ngủ không chỉ phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc mà còn liên quan đến thói quen và cách thức sử dụng. Việc sử dụng ĐTTM quá mức có thể kéo dài thời gian thức, tăng tiếp xúc với ánh sáng xanh từ màn hình và làm rối loạn nhịp sinh học, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu của Jniene và cộng sự [9] và Elsheikh và cộng sự [4]. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan giữa số giờ sử dụng ĐTTM mỗi ngày và việc sử dụng ĐTTM trước khi ngủ với chất lượng giấc ngủ, cho thấy giấc ngủ còn chịu tác động của nhiều yếu tố khác như áp lực học tập, căng thẳng tâm lý và thói quen sinh hoạt.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên 323 sinh viên điều dưỡng, hộ sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cho thấy thời gian sử dụng ĐTTM trung bình là $7,93 \pm 2,81$ năm và $6,81 \pm 3,53$ giờ/ngày. Có 82,7% sinh viên sử dụng ĐTTM trước khi ngủ và 46,7% sinh viên có mức độ sử dụng ĐTTM quá mức theo thang đo SAS-SV. Tỷ lệ sinh viên có chất lượng giấc ngủ kém là 53,8%. Chất lượng giấc ngủ có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với số năm sử dụng ĐTTM, mục đích sử dụng ĐTTM và mức độ sử dụng ĐTTM theo thang đo SAS-SV

($p < 0,05$). Nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa số giờ sử dụng ĐTTM hằng ngày và việc sử dụng ĐTTM trước giờ ngủ với chất lượng giấc ngủ ($p > 0,05$).

LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài theo Quyết định giao thực hiện số 4618/QĐ-ĐHYTCT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jalali R, Khazaei H, Paveh BK, *et al.* The effect of sleep quality on students' academic achievement. *Adv Med Educ Pract.* 2020. 11, 497–502, doi:10.2147/AMEP.S254287
 2. Nhung NT, Thuận LM, Tình HT. Tỷ lệ mất ngủ và các yếu tố liên quan ở sinh viên Y tế công cộng và Y học dự phòng, Đại học Y Dược TP.HCM. *Tạp chí Y học TP.HCM.* 2017. 21(1), 80–86.
 3. Ngô Thị Huyền. Chất lượng giấc ngủ của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đại Nam và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam.* 2022. 516(2), 94–99, DOI: 10.51298/vmj.v516i2.3049.
 4. Đinh Hữu Hùng, Huỳnh Hiếu Kiên, Đỗ Tấn Nam, *et al.* Chất lượng giấc ngủ và một số yếu tố liên quan ở sinh viên y khoa Trường Đại học Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Tây Nguyên.* 2024. 18(1), 44–50, doi: 10.5281/zenodo.11313766.
 5. Jniene A, Errguig L, El Hangouche AJ, *et al.* Perception of sleep disturbances due to bedtime use of blue light-emitting devices. *Biomed Res Int.* 2019. 7012350, doi:10.1155/2019/7012350
 6. Elsheikh AA, Elsharkawy SA, Ahmed DS. Impact of smartphone use at bedtime on sleep quality and academic activities among medical students. *J Public Health.* 2023. doi:10.1007/s10389-023-01825-y.
 7. Nsengimana A, Mugabo E, *et al.* Sleep quality among undergraduate medical students in Rwanda. *Sci Rep.* 2023. 13(1), 265, doi:10.1038/s41598-022-26537-3.
 8. Kwon M, Kim DJ, Cho H, Yang S. The Smartphone Addiction Scale: Development and Validation of a Short Version for Adolescents. *PLoS One.* 2013. 8(12), e83558, doi:10.1371/journal.pone.0083558.
 9. Nguyễn Thị Thúy Vy, Hồ Thị Út, Phạm Lê Kim Ngân. Độ tin cậy và giá trị của thang đo nghiện điện thoại thông minh phiên bản rút gọn (SAS-SV) ở sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Y học TP.HCM.* 2017. 21(6), 102–108.
-